

Ba Đình, ngày 06 tháng 8 năm 2020

Số: **415 /2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa:

**- Nguyên đơn: Chị Ngô Trà M , sinh năm 1995**

HKTT: Số 49 ngách 343/2 phố Đ, phường L, quận B, thành phố H.

Nơi ở: số 12 ngách 285/25/16 phố Đ, phường L, quận B, thành phố H.

**Bị đơn: Anh Lê Khánh D , sinh năm 1995**

HKTT và địa chỉ cư trú: Số 7H ngõ 1 phố Đ, phường L, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56; 58; 59; 81;82;83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm ,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình.

**XÉT THẤY:**

Anh Lê Khánh D và chị Ngô Trà M có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội ngày 02 tháng 10 năm 2018.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I, Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Ngô Trà M và anh Lê Khánh D .

## II, Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh D và chị M có 01 con chung là Lê Minh Nhật, sinh ngày 25/01/2019. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D đóng góp tiền nuôi con chung 3000.000 đồng/tháng kể từ từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh D có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản và nhà ở chung: Anh D và chị M xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh D và chị M xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Trà M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí, xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0024409 ngày 08/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Chị M được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

### Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**  
**Thẩm phán**

**(Đã ký)**